

Bản án số: **09/2020/HSST**

Ngày: 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Thắng**

Bà **Trần Thị Hồng Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 27/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 08/4/2020 đối với bị cáo.

Nông Thị C: sinh ngày 02 tháng 02 năm 1978; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông A H và bà Hoàng Thị S (đều đã chết); Chồng là Nguyễn Hoàng V và 01 con (sinh năm 2014); Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 31/12/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị **Y J X**, sinh năm 1983; Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số: 350863400, cấp ngày 10/7/2018, nơi cấp: Trung Quốc; Nơi cư trú: No.48, Xinzhen 2nd St, Miniong Township, Chiayi County 621, Taiwan (R.O.C). Người đại diện theo ủy quyền bà **Võ Thị Mai P** sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 126/4 đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Chị **A A S**, sinh năm 1972; Quốc tịch: Myanmar, Hộ chiếu số: MD242661, cấp ngày 27/4/2018; Nơi cấp: Myanmar. Người đại diện theo ủy quyền bà **Hồ Thị Đ**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 08, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Chị **Ch H L**, sinh năm 1991; Quốc tịch: Hàn Quốc, Hộ chiếu số: M37653414, cấp ngày 23/01/2018; Nơi cấp: Hàn Quốc. Người đại diện theo ủy quyền bà **Trần Lê Thị H**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 31, khối T, phường T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Chị **Ma Melissa Rose C P**, sinh ngày 23/9/1980 Quốc tịch: Philippines; Hộ chiếu số: P0803650A, Nơi cấp: Philippines. Người đại diện theo ủy quyền bà **Quảng Vũ Khánh H** sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 15 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/12/2019 Nông Thị C từ Thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Đà Nẵng và đến khu du lịch Bà Nà Hill, xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để thăm quan. Khi đến đây, C thấy có nhiều du khách nước ngoài tham quan sơ hở trong quản lý tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhiều người nước ngoài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11h00 ngày 31/12/2019 tại vườn hoa Bà Nà Hill, Ch phát hiện thấy chị Y J X (Quốc tịch: Trung Quốc) để túi xách màu trắng hoa đỏ dưới lòng đường nhưng không cài khóa, không có người trông coi và đứng chụp ảnh cách đó khoảng 01 mét, nên Ch đã lén lút đến dùng tay thò vào túi xách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Hauwei Honor màu xanh dương rồi tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản, điện thoại di động trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 phút sau, cũng tại vườn hoa gần địa điểm nêu trên, Ch phát hiện chị A A S (Quốc tịch: Myanmar) đeo túi xách trên vai, túi không khóa và đang chăm chú chụp ảnh phong cảnh. C lại gần thò tay vào túi xách của chị A A S và lấy trộm một ví màu đen có chữ Louis Vuitton bên trong có 1.550 USD (gồm các mệnh giá 100USD, 20USD, 10USD, 5USD và 1USD); 23.000 Kyats tiền Myanmar (gồm 02 tờ mệnh giá 10.000 Kyats, 03 tờ mệnh giá 1.000 Kyats). Tổng trị giá tài sản

chiếm đoạt tính theo tỷ giá của VND là 36.830.250đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn hai trăm năm mươi đồng). Tài sản đã thu hồi.

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện xong vụ thứ hai, C tiếp tục đi về phía khu vực Cầu Vàng của Bà Nà Hill. Tại đây, Ch phát hiện chị C H L (Quốc tịch Hàn Quốc) đang đứng nói chuyện với bạn, túi xách đeo chéo bên vai, lợi dụng lúc chị C H L sơ hở, C đi sát vào người chị này và dùng tay kéo dây kéo khóa của túi xách lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A90 màu trắng rồi tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản, điện thoại di động trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ tư: Một lúc sau, cũng tại khu vực này, C phát hiện chị Ma Melissa Rose C P (Quốc tịch: Philippines) đang đứng chụp ảnh, vai đeo túi xách màu xám, Ch tiến sát vào người chị này, dùng tay mở khóa kéo rồi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng. Theo kết luận định giá tài sản, điện thoại di động trị giá 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm ngàn đồng), tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Tổng trị giá tài sản Nông Thị C chiếm đoạt được của những người bị hại là: **55.930.250đ** (*Năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ngàn hai trăm năm mươi đồng*).

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSĐN-P3 ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nông Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐN-P2 ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm g khoản 1, Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Thị C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do các người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường về thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 BLTTHS xử lý như đã nêu trong nội dung bản cáo trạng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Thị C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐ-P2 ngày 02/02/2020 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Những người bị hại là nước ngoài có quốc tịch khác nhau đến Việt Nam du lịch, theo thông báo của Cục quản lý xuất cảnh BCA thì hiện nay tất cả các bị hại đã xuất cảnh rời khỏi Việt Nam về nước sở tại nên vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các bị hại đã có văn bản ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng, trong đó có chị Võ Thị Mai P là người đại diện theo ủy quyền của chị Y J X và chị Trần Lê Thị H là người đại diện theo ủy quyền của chị C H L vắng mặt. Căn cứ Điều 292 BLTTHS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chỉ trong ngày 31/12/2019, tại khu du lịch Bà Nà Hill, thuộc thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của những người du khách nước ngoài đến thăm quan khu du lịch tại đây lỏng lẻo trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nông Thị C đã 04 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các người bị hại là người nước ngoài, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là:

55.930.250đ (*Năm mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi ngàn, hai trăm năm mươi đồng*) chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nông Thị C là đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, xét tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là trên 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) là thuộc trường hợp tài sản có giá trị lớn, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017). Do đó, Bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐN-P2 ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, bị cáo C có đủ nhận thức về điều đó, nhưng để có tiền chi tiêu cho cá nhân mà không phải lao động, bị cáo bất chấp mọi sự trừng trị của pháp luật, lợi dụng vào sự mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây mất niềm tin đối với du khách nước ngoài khi đến Việt Nam du lịch. Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo ra trước pháp luật để xử lý là thích đáng, xét bị cáo 04 lần thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời tài sản chiếm đoạt là trên 50.000.000đ (*Năm mươi triệu*), có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và việc tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung là thích đáng.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, chưa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho các bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, con còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được

hướng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017) để xem xét cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, các người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ một số vật chứng gồm: 01 (một) ví màu đen có chữ Louis vuitton ; 01 (một) thẻ thông tin cá nhân mang tên Myat Lynn Paing; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng đậm model CPH 1719; 1.550 USD (*Một ngàn năm trăm năm mươi đô la Mỹ*); 23.000 Kyats tiền Myanmar và 4.390.000đ (*Bốn triệu ba trăm chín mươi ngàn*) tiền Ngân hàng Nhà nước VN. Căn cứ vào Điều 47 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

[7.1] Đối với những vật chứng do bị cáo trộm cắp là tài sản thuộc sở hữu của bị hại thì trả lại cho bị hại sử dụng.

[7.2] Đối với vật chứng là tài sản thuộc sở hữu riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo việc thi hành án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Bị cáo **Nông Thị C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”
2. **Căn cứ**: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: **Nông Thị C 02 (hai) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 31/12/2019.

3. **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS:

Tuyên:

Trả lại cho chị **A A S** (*Quốc tịch: Myanmar*) các tài sản gồm: 01 (một) ví màu đen có chữ Louis vuitton; 01 (một) thẻ thông tin cá nhân mang tên Myat Lynn Paing; 1.550USD (*Một ngàn năm trăm năm mươi đô la Mỹ*); 23.000 Kyats (*Hai mươi ba ngàn*) tiền Myannar.

Trả lại cho bị cáo **Nông Thị C** các tài sản gồm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng đậm model CPH 1719 và 4.390.000đ (*Bốn triệu ba trăm chín mươi*

ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tiếp tục quy trừ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020; các biên lai thu tiền số 631, 632, ngày 28/02/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054137.00000 tại KBNN Đà Nẵng ngày 28/02/2020.

4. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển